

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE94137: PHÂN TÍCH KINH DOANH (BUSINESS ANALYSIS)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 7
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ: 03 (Lý thuyết: 03 – Thực hành: 0 – Tự học: 09)
- Tự học: 135 tiết
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 6 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 3 tiết
- Tự học: 135 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kế toán quản trị và Kiểm toán
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Dài cương ☐	Cơ sở ngành ☐	Chuyên ngành ☒
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Tự chọn ☒

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CBDR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực thương mại điện tử	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thương mại điện tử
Kiến thức chuyên môn	
CBDR2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại, quản trị, kinh doanh và công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử	2.1. Vận dụng các kiến thức về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử
CBDR3. Đề xuất các giải pháp phục vụ ra kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức	3.1 Phân tích thông tin tài chính, kế toán.

K1	Áp dụng kiến thức về phân tích kinh doanh để giải thích được những nội dung cơ bản của Phân tích kinh doanhdoanh nghiệp	1.3
Kiến thức		
Kỹ hiệu	Kết quả học tập mong đợi của học phần	CTBT của CDR

KE94137	Phân tích kinh doanh	P	R	P	P	R	R	P	R	P				
Mã HP	Tên HP	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	CDR	CDR	CDR
Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTBT														

(Master)

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTBT theo mức độ sau:

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Người học có thái độ học tập chủ động, nghiêm túc, nguồn tiềm tàng cần được khai thác để kịp thời điều chỉnh cho kỳ sản xuất tiếp theo.
- **Về kỹ năng:** Sinh viên có thể vận dụng các phương pháp, công cụ PTKD vào phân tích, của hoạt động SXKD và báo cáo tài chính trong kỳ của doanh nghiệp.
- **Về kiến thức:** Sinh viên có thể giải thích được những nội dung cơ bản của PTKD; có thể nhận diện và phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Có thể phân tích tình hình chi phí, giá thành, kết quả sản xuất, hiệu quả sản xuất, các yếu tố sản xuất, lợi nhuận

*** Mục tiêu:** Học phần nhằm đạt được các mục tiêu sau:

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

CDR9.	
CDR8. Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR6. Thực hiện thành thạo các kỹ năng thu thập, phân tích thông tin phục vụ viết, trình bày báo cáo và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử	6.1. Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin trong lĩnh vực thương mại điện tử
Kỹ năng chuyên môn	
CDR5. Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực thương mại điện tử	5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra
CDR4. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực thương mại điện tử	4.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ
Kỹ năng chung	
quyết định của các bên liên quan trong lĩnh vực thương mại điện tử	
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	một cách hiệu quả	
K2	Áp dụng kiến thức để phân tích được môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Phân tích tình hình chi phí, giá thành, kết quả sản xuất, hiệu quả sản xuất, các yếu tố sản xuất, lợi nhuận của hoạt động SXKD và báo cáo tài chính trong kỳ của doanh nghiệp.	2.1, 3.1
Kỹ năng		
K3	Nhân diện và phân tích các yếu tố chi phí và các yếu tố sản xuất khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh; phân tích kết quả và hiệu quả hoạt động của đơn vị.	6.1
K4	Thành thạo kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm.	4.1, 5.1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Chủ động, sáng tạo trong học tập; thành thạo tìm kiếm tài liệu về phân tích kinh doanh trong doanh nghiệp. Nghiêm túc, có trách nhiệm trong học tập và công việc.	10.3

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

KE94137- Phân tích Kinh doanh (Business Analysis). (3TC: 3 – 0 – 9). Học phần Phân tích kinh doanh nhằm trang bị cho sinh viên: Những kiến thức chung về phân tích kinh doanh; Phân tích môi trường kinh doanh; Phân tích chi phí; Phân tích sản xuất; Phân tích tiêu thụ, lợi nhuận và báo cáo tài chính.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1 : Phương pháp giảng dạy

PPGD	KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5
		X	X	X	X	X
	Thuyết giảng	X	X	X	X	
	Bài tập thực hành	X	X	X	X	X

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên ghi chép đầy đủ những nội dung giảng viên giảng dạy trên lớp;
- Sinh viên đọc và tham khảo các tài liệu khác để bổ sung, nâng cao các kiến thức chuyên sâu; Làm các bài tập của mỗi chương;
- Tìm hiểu kiến thức thực tế từ các đề tài, internet để thảo luận, giải quyết các vấn đề được giáo viên đưa ra;
- Tích cực, chủ động thảo luận trong giờ học;

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số giờ lên lớp của môn học.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và bài giảng trước khi tới lớp.
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành các bài tập về nhà của từng chương trước giờ bài tập.
- Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận nhóm về các vấn đề được nêu trong từng chương.
- Thi giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thi giữa kỳ.

- Thi cuối kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thi cuối kỳ.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm quá trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 40%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 50%

3. Phương pháp đánh giá

KQHTMB						Thời gian/tuần học	
Đánh giá quá trình (50%)							
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần (10%)	X	X	X	X	X	X	1-9
Rubric 2. Bài tập Hoặc Rubric 3. Thảo luận (12%)	X	X	X	X	X	X	1-9
Rubric 3. Kiểm tra giữa kì (20%)		X	X	X	X		5-9
Đánh giá cuối kì							
Rubric 4. Thi cuối kì (50%)						X	
	X	X	X				Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần/tham dự lớp (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khả 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 - 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chủ ý và tham gia các hoạt động	Khả chủ ý, có tham gia	Có chủ ý, ít tham gia	Không chủ ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham gia lớp trên 90% tổng số tiết	Tham gia lớp từ 85-90% tổng số tiết	Tham gia lớp từ 80-85% tổng số tiết	Tham gia lớp ít hơn 80% tổng số tiết

Rubric 2: Đánh giá bài tập (20%)

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khả 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Lập luận	40	Lập luận có căn cứ căn cứ khoa học vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng còn 1 vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng còn sai sót quan trọng	Nhiều sai sót quan trọng/ Không biết lập luận khoa học
Trình bày bài giải	20	Căn thận, rõ ràng	Khả căn thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối căn thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cầu thả và chưa rõ ràng

Áp dụng kiến thức vào bài tập	40	Kết quả đúng 85%- đúng 100%	Kết quả đúng 65%-84%	Kết quả đúng 40%- 64%	Kết quả đúng từ 39% trở xuống
-------------------------------------	----	--------------------------------	----------------------	--------------------------	----------------------------------

Rubric 3: Đánh giá thảo luận (20%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0–6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham gia	40	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt thảo luận	Chú ý tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	30	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	30	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Rubric 4: Đánh giá giữa kỳ (20%)

Kiểm tra giữa kỳ đánh giá và tự luận.

Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Thái độ tham gia	Nghiêm túc làm bài	Trao đổi bài 1 lần	Quay cốp
Phương pháp trình bày	Logic, rõ ràng	Có mạch logic	Không logic
Nội dung trắc nghiệm lý thuyết cơ bản	Trả lời đúng 100%	Trả lời đúng 40-60%	Trả lời đúng <40%
Bài tập tình huống vận dụng cơ bản	Hiểu, vận dụng đủ, đúng và giải thích được tất cả các yêu cầu	Hiểu, vận dụng đủ, đúng và giải thích được 40-60% các yêu cầu	Trình bày và giải thích sai, đúng được <40% các yêu cầu

Nội dung kiểm tra	Chỉ bảo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	Những vấn đề cơ bản của Phân tích kinh doanh	Phân tích chi phí trong sản xuất kinh doanh
		Đặc điểm, vai trò của Phân tích kinh doanh; Các phương pháp chính được sử dụng trong PTKD.	Phân tích các yếu tố chi phí sản xuất của doanh nghiệp.
		K1, K2, K3, K4, K5	K1, K2, K3, K4, K5

Rubric 5: Đánh giá cuối kỳ (50%)

Dạng bài thi trắc nghiệm và tự luận.

Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Thái độ tham gia	Nghiêm túc làm bài	Trao đổi bài 1 lần	Quay cốp
Phương pháp trình bày	Logic, rõ ràng	Có mạch logic	Không logic
Nội dung trắc nghiệm lý thuyết phức tạp	Trả lời đúng 100%	Trả lời đúng 40-60%	Trả lời đúng <40%
Bài tập tình huống vận dụng phức tạp	Hiểu, vận dụng đủ, đúng và giải thích được tất cả các nội dung bài tập	Hiểu, vận dụng đủ, đúng và giải thích được 40-60% các yêu cầu của bài	Trình bày và giải thích sai, đúng được <40% các yêu cầu của bài

Tuần	Nội dung	KQHTMB của học phần
1-3	Chương I: Giới thiệu về Phân tích kinh doanh	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 9 tiết 1.1 Các vấn đề chung của phân tích kinh doanh 1.2.Phương pháp phân tích kinh doanh 1.3 Tổ chức phân tích kinh doanh	K1, K2, K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết) SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập SV đọc giáo trình, bài giảng chương tiếp theo	K1, K2, K3, K4, K5

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Phan Đức Dũng (2011). Phân tích báo cáo tài chính. NXB Thống kê.
Statements, South-Western College Publishing, 3th edition.
Palepu Krishna G and Paul M. Healy. (2008). Business Analysis and Valuation-Using Financial
Nguyễn Văn Công (2009). Giáo trình Phân tích kinh doanh. NXB DH Kinh tế quốc dân

* Tài liệu tham khảo khác:

Phạm Văn Dược (2013). Phân tích hoạt động kinh doanh. NXB Kinh tế TP HCM
Nôi, NXB Nông nghiệp
Phạm Thị Mỹ Dung (2001). Giáo trình Phân tích kinh doanh, Trường Đại học Nông nghiệp Hà
* Sách giáo trình/Bài giảng:

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Chăm chỉ, chuyên cần: Sinh viên đến lớp đầy đủ, đúng giờ, tích cực phát biểu, thảo luận, tích cực chuẩn bị bài tập về nhà, nộp bài tập đúng hạn, nếu vi phạm sẽ bị trừ vào điểm chuyên cần.
Làm bài kiểm tra trên lớp: Không tham gia bài kiểm tra giữa kì sẽ bị điểm 0.
Điều kiện được thi hết môn: SV phải dự lớp đủ theo quy định (ít nhất 75%)
Yêu cầu về đạo đức: Sinh viên tuân thủ theo quy định hiện hành. Sinh viên phải có thái độ nghiêm túc, say mê học tập; không có hành vi gian lận trong học tập và trong thi cử.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nội dung kiểm tra	Chỉ bảo thực hiện của học phần	KQHTMB của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Các nội dung cơ bản về Phân tích kinh doanh.	Vai trò, nội dung và các phương pháp chính được sử dụng trong phân tích kinh doanh.	K1, K2, K3, K4, K5
Phân tích môi trường kinh doanh.	Phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong doanh nghiệp.	K1, K2, K3, K4, K5
Phân tích Chi phí; Phân tích các yếu tố sản xuất; Phân tích tình hình tiêu thụ; Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp.	Phân tích các chi phí sản xuất; Phân tích kết quả và hiệu quả kinh doanh; Phân tích các chỉ tiêu tài chính.	K1, K2, K3, K4, K5

K1, K2, K3, K4, K5	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 6 tiết 4.1 Phân tích kết quả sản xuất - Chỉ tiêu phân tích - Nội dung phân tích 4.2 Phân tích hiệu quả sản xuất - Chỉ tiêu phân tích - Nội dung phân tích 4.3 Phân tích chất lượng sản xuất - Phân tích chất lượng sản phẩm - Phân tích tỷ lệ sai hỏng của sản phẩm 4.4 Phân tích các yếu tố sản xuất	10-12
	Chương 4: Phân tích sản xuất	
K1, K2, K3, K4, K5	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết) SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập SV đọc giáo trình, bài giảng chương tiếp theo	7-9
K1, K2, K3, K4, K5	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 6 tiết 3.1 Phân loại chi phí 3.2 Phân tích chi phí sản xuất kinh doanh - Đánh giá chung tình hình chi phí của doanh nghiệp - Phân tích các khoản mục chi phí 3.3 Phân tích giá thành sản phẩm - Phân tích giá thành sản phẩm đơn vị - Phân tích tổng giá thành Nội dung thảo luận: Câu hỏi/ Bài tập chương: 3 tiết 1. SV thảo luận nhóm (1 tiết) 2. SV làm bài tập (2 tiết)	4-6
	Chương 2: Phân tích môi trường kinh doanh	
K1, K2, K3, K4, K5	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 9 tiết 2.1 Môi trường kinh doanh - Khả niệm môi trường kinh doanh - Các yếu tố của môi trường kinh doanh 2.2 Phân tích môi trường kinh doanh - Phân tích môi trường doanh nghiệp - Phân tích môi trường ngắn - Phân tích môi trường tổng thể	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết) SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập SV đọc giáo trình, bài giảng chương tiếp theo	

- Lần 1: 7/2016
- Lần 2: 7/2017

Đề cương được cải tiến hàng năm theo quy định của Học viện

XI. Các lần cải tiến đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đủ chỗ ngồi cho 30-45 sinh viên, thoáng sạch, vệ sinh thường xuyên.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có loa, micro, máy chiếu, ổ cắm điện, dây dẫn, wifi đảm bảo chất lượng tốt.
- Các phương tiện khác: Có bảng đen, phấn trắng, khăn lau, Internet
- Đối với giảng dạy trực tuyến: Sinh viên phải nộp bài kiểm tra đúng giờ quy định, nếu sau giờ quy định hệ thống sẽ đóng và không nhận bài của sinh viên.

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

K1, K2, K3, K4, K5	SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập SV đọc giáo trình, bài giảng chương tiếp theo	
K1, K2, K3, K4, K5	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GCD lý thuyết: 6 tiết 5.1 Phân tích tiêu thụ - Ý nghĩa và nhiệm vụ - Phân tích tình hình tiêu thụ - Phân tích hiệu quả tiêu thụ - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tiêu thụ 5.2 Phân tích lợi nhuận - Ý nghĩa và nhiệm vụ - Phân tích tình hình kết quả lợi nhuận đạt được - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận 5.3 Phân tích báo cáo tài chính - Ý nghĩa và nhiệm vụ - Nội dung phân tích báo cáo tài chính - Dự báo kinh doanh Nội dung thảo luận: Câu hỏi/ Bài tập chương (3 tiết) 1. SV thảo luận nhóm (1 tiết) 2. SV làm bài tập (2 tiết)	13-15
	Chương 5: Phân tích tiêu thụ, lợi nhuận và báo cáo tài chính	
K1, K2, K3, K4, K5	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết) SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập SV đọc giáo trình, bài giảng chương tiếp theo	
	Nội dung thảo luận: Câu hỏi/ Bài tập chương (3 tiết) 1. SV thảo luận nhóm (1 tiết) 2. SV làm bài tập (2 tiết) - Phân tích yếu tố lao động - Phân tích yếu tố tài sản cố định	

- Lần 3: 7/2018
- Lần 4: 7/2019
- Lần 5: 10/2020
- Lần 6: 11/2022
- Lần 4: 8/2024

TRƯỜNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

TS. Lại Phương Thảo

TRƯỜNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

PGS.TS. Lê Quang Liêm

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

PGS.TS. Đỗ Quang Giám

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường

Hà Nội, ngày... tháng... năm...
25/6/2024

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Quang Giám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 0904.334.525
Email: giamdq.hua@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketuan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Quang Trung	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 0912.621.363
Email: tqtrung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketuan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Bùi Thị Mai Linh	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 0912.6666.13
Email: btm linh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketuan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy Dung	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 0974.151.809
Email: dungntt.hua@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketuan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thanh Hà	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 032.6787.089
Email: lethanhha89@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketuan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email	

